TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 5 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Nhữ Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Mỹ L - sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người được nguyên đơn ủy quyền nhận các văn bản tố tụng: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

Bị đơn: Anh Vũ Huy S - sinh năm 1993.

Nơi thường trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Mỹ L trình bày yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Huy S được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/9/2022. Sau khi kết hôn, chị và anh S về chung sống tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S chơi bời, không chăm lo làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh S không có sự thay đổi. Do mâu thuẫn nên chị đã trở về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị và ly thân với anh S từ khoảng tháng 04/2023. Sau khi vợ chồng ly thân, thời gian đầu anh S có đến thăm con nhưng đến cuối năm 2023, anh S không về thăm con và cũng không liên lạc với chị từ thời gian đó cho đến nay. Gia đình chị cũng đã khuyên nhủ và hòa giải cho vợ chồng tuy nhiên đến nay vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Huy S.

- Về con chung: Chị và anh Vũ Huy S có 01 con chung là Vũ Huy Hải Đ, sinh ngày 15/4/2023 hiện con chung đang ở cùng chị. Do con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi con cho đến khi con trưởng thành tròn 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng: Chị tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

+ Về điều kiện nuôi con: Chị L xác định chị có nơi ở ổn định tại gia đình bố mẹ chị tại thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương, bố mẹ chị cũng giúp chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện chị đang làm kinh doanh tự do với mức thu nhập 10.000.000đ/tháng. Trong trường hợp chị nuôi con, chị đảm bảo đủ điều kiện nuôi con đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh S được biết và B Vũ Huy S đến làm việc nhưng bị đơn anh S vắng mặt do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn anh Vũ Huy S.

Kết qua tra cứu tại Phòng Q – Công an tỉnh H tại Công văn số 652/QLXNC ngày 03/3/2025 xác định: Anh Vũ Huy S, sinh ngày 29/7/1993; Số CMND 142594586, địa chỉ T, B, Hải Dương lần gần nhất xuất cảnh ngày

19/02/2025 tại cửa khẩu M và không có thông tin nhập cảnh của lần xuất cảnh này.

Kết quả xác minh tại Công an xã T ngày 21/4/2025: Qua tra cứu thông tin dữ liệu quốc gia về dân cư và nắm bắt tình hình cư trú tại địa phương, anh Vũ Huy S có đăng ký thường trú tại đội 1, thôn M, xã T, huyện B, tỉnh hải Dương tuy nhiên hiện nay anh S không có mặt tại địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án, theo ông Vũ Huy Y cung cấp: Ông là bố đẻ của anh Vũ Huy S. Anh S và chị L được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T và được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, anh chị về chung sống với gia đình ông, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, gia đình ông gặp khó khăn kinh tế, mắc nợ nhiều dẫn đến cuộc sống gặp khó khăn, chị L chán nản nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống sau khi sinh con được vài tháng. Gia đình ông thỉnh thoảng có đến thăm mẹ con chị L, chị L không đồng ý về tiếp tục chung sống với anh S. Khoảng tháng 12/2024, anh S ở nhà cũng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy báo của Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị L nhưng anh S không quan tâm và không thể hiện quan điểm gì. Sau đó, anh S đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm gia đình, gia đình ông chỉ biết anh đi vào miền N còn địa chỉ cụ thể ông không nắm được nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Ý kiến của bà Vũ Thị T cung cấp: Bà là mẹ đẻ của chị Vũ Thị Mỹ L. Chị L và anh S được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống với nhau gia đình anh S tại thôn M. Chị L và anh S chung sống với nhau vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không chịu lao động, thường xuyên chơi bời, đánh lô đề bị xử phạt hành chính, báo nợ về cho gia đình và nói dối chị L. Năm 2023, chị L đã ly thân với anh S và về sống với gia đình bà. Sau khi vợ chồng ly thân, ban đầu anh S có đến thăm con và nói chuyện với chị L nhưng từ tháng 12/2023 đến nay không thấy anh S đến nữa. Bà có khuyên nhủ chị L và hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị L nuôi con, gia đình bà cũng sẵn sàng giúp đỡ chị L về nơi ăn ở và chăm sóc con.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Vũ Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm khởi kiện. Bị đơn anh Vũ Huy S vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo các nguyên tắc xét xử theo các Điều từ 239 - 244, Điều 246, 247, 249 - 252, Điều 254, 260, 263 BLTTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS, không có mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Mỹ L.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Mỹ L được ly hôn với anh Vũ Huy S.

+ Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Huy Hải Đ, sinh ngày 15/4/2023 từ tháng 05/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Vũ Thị Mỹ L không yêu cầu anh Vũ Huy S cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị Mỹ L là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Mỹ L khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Huy S và yêu cầu giải quyết về quyền nuôi con, không yêu cầu phân chia tài sản chung nên quan hệ tranh chấp của vụ án được xác định là "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Theo đơn khởi kiện, chị L cung cấp nơi thường trú và cư trú của bị đơn anh Vũ Huy S tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; theo kết quả tra cứu tại Phòng

Q – Công an tỉnh H ngày 03/3/2025 xác định anh Vũ Huy S đã xuất cảnh tại cửa khẩu M vào ngày 19/02/2025 và chưa có thông tin nhập cảnh lại Việt Nam; thời điểm anh S xuất cảnh là sau khi tòa án đã thụ lý vụ án (ngày 12/12/2024) do vậy không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết vụ án và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Mỹ L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, theo gia đình anh S cung cấp, anh S đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị L nhưng không đến tòa án làm việc, hiện anh S đang đi làm xa, không có nhà nhưng vẫn thỉnh thoảng về gia đình, gia đình anh S đồng ý nhận thay anh S văn bản của Tòa án và đưa lại cho anh S nắm được. Đến nay, dù đã được tòa án thông báo, niêm yết, triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn anh S vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa do vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là chị L và anh S theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Mỹ L và anh Vũ Huy S được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 26/9/2022 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 26/9/2022. Khi đăng ký kết hôn, chị L và anh S đều tự nguyện và đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn của vợ chồng: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án xác định vợ chồng chị L, anh S có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do anh S chơi bời, không chăm lo làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh S không có sự thay đổi. Còn theo gia đình anh S cung cấp, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị L, anh S mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, gia đình gặp khó khăn kinh tế, mắc nợ nhiều dẫn đến cuộc sống gặp khó khăn. Do mâu thuẫn nên chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 04/2023. Thời gian đầu, anh S và gia đình có đến gặp chị L để hàn gắn tình cảm cho hai vợ chồng nhưng chị L không đồng ý về tiếp tục chung sống cùng với anh S. Kể từ tháng 12/2023 cho đến nay anh S không đến gặp chị L nữa, hai bên tiếp tục ly

thân, không quan tâm nhau và hai bên cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Từ những căn cứ trên xác định hôn nhân giữa chị L và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L ly hôn anh S là phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Theo chị Vũ Thị Mỹ L xác định và qua xác minh vợ chồng chị L, anh S có 01 con chung là Vũ Huy Hải Đ, sinh ngày 15/4/2023, hiện đang ở cùng chị L. Quá trình giải quyết vụ án, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con Vũ Huy Hải Đ cho đến khi con trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S không có quan điểm về quyền nuôi con. Xem xét về điều kiện, khả năng nuôi con của chị L thì thấy chị L có nơi ở ổn định tại gia đình bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương và làm nghề kinh doanh tự do với mức thu nhập 10.000.000đ/tháng; gia đình chị L cũng sẵn sàng giúp đỡ chị L về nơi ăn ở và việc chăm sóc con do đó chị L có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con. Mặt khác, con chung Vũ Huy Hải Đ còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và đang được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định từ khi sinh cho đến nay vì vậy giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Vũ Huy Hải Đ cho đến khi con trưởng thành, tròn 18 tuổi là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, chị L tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228;

khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Mỹ L được ly hôn anh Vũ Huy S.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Huy Hải Đ, sinh ngày 15/4/2023 (hiện đang ở cùng với chị Vũ Thị Mỹ L) từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

Anh Vũ Huy S có quyền, nghĩa vụ thăm nom đối với con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Vũ Thị Mỹ L tự nguyện không yêu cầu anh Vũ Huy S cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0000521 ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Chị Vũ Thị Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Hải